

Số: 784/QĐ-ĐHNL

Thừa Thiên Huế, ngày 04 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận tốt nghiệp cao học và cấp bằng thạc sĩ đợt tháng 9 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

Căn cứ Nghị quyết số 26/QĐ-HĐĐH ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng Đại học Huế về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Huế;

Căn cứ Nghị quyết số 31/NQ-HĐT ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Nông Lâm về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nông Lâm;

Căn cứ Quyết định số 571/QĐ-ĐHNL-ĐTSDH ngày 20 tháng 6 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế về việc ban hành kèm theo Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Biên bản Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp cao học ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ cho các học viên cao học năm 2023, ban hành kèm theo Quyết định số 736/QĐ-ĐHNL ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo và Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp cao học và cấp bằng thạc sĩ cho 117 (một trăm mười bảy) học viên có tên theo danh sách đính kèm Quyết định này.

Điều 2. Các ông (bà): Trưởng các phòng chức năng, trưởng các khoa chuyên môn có liên quan và các học viên cao học có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *nghe*

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Ban ĐTCTSV, ĐHH (để B/C);
- Lưu: VT, ĐT&CTSV.NXC.



**DANH SÁCH HỌC VIÊN TỐT NGHIỆP CAO HỌC
ĐỢT THÁNG 9 NĂM 2023**

(kèm theo Quyết định số: 784/QĐ-ĐHNL ngày 04 tháng 10 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế)

TT	Mã học viên	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
NGÀNH CHĂN NUÔI - HƯỚNG NGHIÊN CỨU. KHÓA: 2020 - 2022					
1.	20MA032003	Lê Trần Hoàn	Nam	20/01/1992	Thừa Thiên Huế
2.	20MA032001	Đoàn Trương Phương Thu	Nữ	11/01/1997	Quảng Nam
NGÀNH THÚ Y - HƯỚNG ỨNG DỤNG KHÓA: 2021 - 2023					
1.	21MA062131	Nguyễn Thái Bình	Nam	28/05/1985	Khánh Hòa
2.	21MA062132	Lê Thị Chính	Nữ	01/09/1986	Nghệ An
3.	21MA062133	Trần Hương Quỳnh	Nữ	09/04/1987	Quảng Nam
4.	21MA062134	Lê Ngọc Tú	Nam	12/01/1983	Quảng Bình
5.	21MA062135	Thái Thị Thu	Nữ	09/08/1991	Nghệ An
6.	21MA062136	Nguyễn Thị Ngọc Trai	Nữ	31/12/1988	Thừa Thiên Huế
NGÀNH THÚ Y - HƯỚNG NGHIÊN CỨU. KHÓA: 2021 - 2023					
1.	21MA042159	Nguyễn Tiến Công	Nam	16/08/1998	Phú Yên
2.	21MA042160	Nguyễn Bảo Hưng	Nam	17/02/1996	Nghệ An
3.	21MA042158	Trần Thị Na	Nữ	15/11/1995	Quảng Bình
NGÀNH KHOA HỌC CÂY TRỒNG - HƯỚNG ỨNG DỤNG. KHÓA: 2021 - 2023					
1.	21MA062109	Đoàn Thị Được	Nữ	05/09/1984	Bình Định
2.	21MA012148	Nguyễn Hòa Hân	Nam	12/10/1990	Bình Định
3.	21MA062110	Nguyễn Thanh Hiếu	Nam	19/02/1981	Bình Định
4.	21MA062111	Võ Khôi Minh	Nam	24/11/1987	Bình Định

TT	Mã học viên	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
5.	21MA062112	Dương Thị Thu	Nga	Nữ	26/03/1988	Bình Định
6.	21MA062113	Đào Duy	Nguyên	Nam	02/05/1982	Bình Định
7.	21MA062114	Trương Thanh	Phong	Nam	08/02/1989	Bình Định
8.	21MA012153	Phù Hoàng Diệu	Phương	Nữ	18/04/1999	Thừa Thiên Huế
9.	21MA062115	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	Nữ	16/03/1995	Bình Định
10.	21MA062116	Hoàng Anh	Thiện	Nam	29/05/1982	Bình Định
11.	21MA062118	Trương Thị Thúy	Úc	Nữ	10/06/1982	Bình Định
NGÀNH LÂM HỌC - HƯỚNG ỨNG DỤNG. KHÓA: 2021 - 2023						
1.	20MA052001	Đinh	Diễn	Nam	25/01/1995	Quảng Bình
2.	21MA062085	Mai Văn	Dưỡng	Nam	10/10/1985	Đắk Lắk
3.	21MA062086	Võ Phi	Hải	Nam	21/08/1981	Thừa Thiên Huế
4.	20MA052002	Trương Minh	Hậu	Nam	26/11/1997	Quảng Trị
5.	21MA062087	Nguyễn Bá Vũ	Lâm	Nam	14/05/1992	Thừa Thiên Huế
6.	21MA062088	Trần Châu	Long	Nam	24/06/1980	Quảng Bình
7.	21MA062089	Hồ A	Lua	Nam	03/10/1978	Thừa Thiên Huế
8.	21MA062090	Lê Thị Như	Ngọc	Nữ	01/10/1988	Thừa Thiên Huế
9.	21MA062091	Trần Văn	Nhật	Nam	11/03/1998	Thừa Thiên Huế
10.	21MA062095	Phan Văn	Tĩnh	Nam	19-03-1988	Quảng Nam
11.	21MA062092	Hồ Thị	Thắng	Nữ	28/08/1978	Thừa Thiên Huế
12.	21MA062093	Vũ Thị	Thùy	Nữ	20/11/1995	Thái Bình
13.	21MA062096	Tôn Nữ Bảo	Trân	Nữ	08/07/1996	Thừa Thiên Huế
NGÀNH QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI - HƯỚNG ỨNG DỤNG. KHÓA: 2021 - 2023						
1.	21MB062001	Phạm Vũ Hà	An	Nữ	12/01/1994	Lâm Đồng
2.	21MB062002	Mai Tâm	Anh	Nam	14/04/1991	Lâm Đồng

TT	Mã học viên	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
3.	21MB062003	Nguyễn Cẩm	Anh	Nữ	06/08/1988	Lâm Đồng
4.	21MC062038	Trần Đức	Anh	Nam	02/02/1990	Đắk Lắk
5.	21MC062037	Võ Phương	Anh	Nữ	08/03/1998	Hà Tĩnh
6.	21MD062079	Lê Thành	Công	Nam	15/03/1998	Ninh Bình
7.	21MA062056	Lê Văn	Chung	Nam	19/05/1978	Đà Nẵng
8.	21MB062004	Đoàn Trung	Dũng	Nam	18/09/1990	Lâm Đồng
9.	21MD062080	Đỗ Văn	Duy	Nam	06/07/1981	Nam Định
10.	21MB062005	Nguyễn Vũ	Duy	Nam	02/11/1982	Lâm Đồng
11.	21MD062081	Phan Ngọc	Duy	Nam	20/03/1997	Thừa Thiên Huế
12.	21MA062057	Nguyễn Văn	Đức	Nam	10/04/1986	Quảng Nam
13.	21MA062058	Bùi Minh	Giang	Nữ	01/01/1992	Quảng Nam
14.	21MB062006	Mạc Phương	Hải	Nam	12/03/1984	Lâm Đồng
15.	21MC062039	Trần Quốc	Hải	Nam	19/04/1990	Đắk Lắk
16.	21MC062040	Phan Thị	Hạnh	Nữ	12/04/1986	Đắk Lắk
17.	21MA062059	Đỗ Thị Thu	Hiền	Nữ	12/12/1981	Quảng Ngãi
18.	21MA062060	Nguyễn Thị Minh	Hiếu	Nữ	09/02/1987	Đà Nẵng
19.	21MA062061	Lê Thị Bích	Hoài	Nữ	29/12/1982	Đà Nẵng
20.	21MC062041	Nguyễn Minh	Hoàng	Nam	27/12/1991	Nghệ An
21.	21MA062062	Trương Công	Hưng	Nam	03/10/1998	Đà Nẵng
22.	21MC062042	Lê Duy	Kiên	Nam	20/04/1996	Đắk Lắk
23.	21MB062007	Nguyễn Tuấn	Khanh	Nam	19/01/1981	Lâm Đồng
24.	21MB062008	Trần Nguyễn Công	Khánh	Nam	11/01/1994	Phú Yên
25.	21MB062010	Huỳnh Ngọc Anh	Khôi	Nam	19/12/1994	Lâm Đồng
26.	21MA062063	Trần Thiên	Lạc	Nam	20/04/1972	Đà Nẵng

TT	Mã học viên	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
27.	21MB062011	Nguyễn Khắc	Lâm	Nam	08/08/1985	Nghệ An
28.	21MA062064	Phạm Văn	Lâm	Nam	08/08/1984	Quảng Bình
29.	21MB062012	Nguyễn Thị Cẩm	Loan	Nữ	17/07/1985	Lâm Đồng
30.	21MB062015	Lê Nhựt	Long	Nam	20/01/1988	Lâm Đồng
31.	21MB062013	Hoàng Văn	Lộc	Nam	27/08/1997	Lâm Đồng
32.	21MB062014	Nguyễn Quang	Lộc	Nam	06/03/1981	Lâm Đồng
33.	21MA062065	Lê Thị	Mai	Nữ	28/07/1980	Đà Nẵng
34.	21MA062076	Nguyễn Quang	Minh	Nam	10/01/1980	Đà Nẵng
35.	21MB062016	Nguyễn Phú	Nam	Nam	12/11/1990	Lâm Đồng
36.	21MB062017	Hoàng Minh	Ngọc	Nữ	20/03/1994	Lâm Đồng
37.	21MC062043	Nguyễn Bình	Nguyên	Nam	03/09/1990	Đắk Lắk
38.	21MB062018	Trịnh Vũ	Nguyên	Nam	23/05/1992	Lâm Đồng
39.	21MC062044	Ngô Hồng	Nhật	Nam	26/10/1978	Nghệ An
40.	21MA062078	Huỳnh Thị	Nhung	Nữ	10/11/1989	Đà Nẵng
41.	21MC062045	Mai Văn	Phúc	Nam	07/08/1979	Nam Định
42.	21MA062077	Đặng Công	Phước	Nam	01/08/1975	Đà Nẵng
43.	21MA062068	Đặng Thị Trúc	Phương	Nữ	24/11/1973	Đà Nẵng
44.	21MC062046	Hoàng Xuân	Phương	Nam	28/07/1982	Thái Bình
45.	21MC062047	Lê Anh	Phương	Nam	30/11/1981	Nghệ An
46.	21MA062067	Nguyễn Hoài	Phương	Nam	20/07/1975	Bắc Ninh
47.	21MB062019	Đỗ Minh	Quân	Nam	22/06/1993	Lâm Đồng
48.	21MC062048	Vũ Đức	Quyền	Nam	02/10/1997	Đắk Lắk
49.	21MB062020	Phạm Văn	Sắc	Nam	14/02/1983	Nam Định
50.	21MB062021	Cao Phạm Minh	Son	Nam	12/06/1988	Lâm Đồng

TT	Mã học viên	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
51.	21MB062022	Nguyễn Trường Sơn	Nam	28/11/1995	Lâm Đồng
52.	21MB062023	Thái Văn Sơn	Nam	20/08/1982	Lâm Đồng
53.	21MD062082	Trần Quốc Tài	Nam	06/08/1989	Quảng Bình
54.	21MB062024	Nguyễn Văn Tám	Nam	12/12/1980	Bình Định
55.	21MA062069	Bùi Minh Tâm	Nam	30/04/1995	Đà Nẵng
56.	21MB062025	Thái Thành Tâm	Nam	15/09/1995	Lâm Đồng
57.	21MA062070	Lê Thị Minh Tân	Nữ	13/04/1984	Đà Nẵng
58.	21MB062029	Trần Xuân Tiến	Nam	09/01/1991	Vĩnh Phúc
59.	21MB062030	Phạm Bảo Toàn	Nam	30/06/1991	Lâm Đồng
60.	21MD062083	Nguyễn Viết Toán	Nam	12/07/1988	Phú Yên
61.	21MB062033	Bùi Quang Tuấn	Nam	05/09/1982	Thừa Thiên Huế
62.	21MC062054	Nguyễn Anh Tuấn	Nam	03/03/1990	Đắk Lắk
63.	21MC062055	Nguyễn Hồ Quang Tuấn	Nam	23/07/1987	Đắk Lắk
64.	21MB062034	Phùng Thị Ngọc Tuyền	Nữ	02/05/1985	Quảng Ngãi
65.	21MD062084	Hồ Thanh Từ	Nam	14/02/1979	Quảng Bình
66.	21MB062027	Nguyễn Thị Thanh Thanh	Nữ	20/12/1996	Thái Bình
67.	21MC062049	Lê Tấn Thành	Nam	09/12/1985	Quảng Nam
68.	21MB062026	Vũ Ngọc Thành	Nam	05/09/1994	Lâm Đồng
69.	21MA062071	Nguyễn Thị Xuân Thảo	Nữ	21/02/1987	Đà Nẵng
70.	21MB062028	Châu Ngọc Thịnh	Nam	19/05/1994	Đồng Nai
71.	21MC062051	Lê Thị Ngọc Thủy	Nữ	11/12/1989	Đắk Lắk
72.	21MC062050	Đinh Trọng Thực	Nam	04/12/1983	Hưng Yên
73.	21MB062031	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nữ	21/01/1994	Lâm Đồng
74.	21MC062053	Nguyễn Thị Kiều Trang	Nữ	18/02/1991	Đắk Lắk

TT	Mã học viên	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
75.	21MA062073	Nguyễn Thị Thu Trang	Nữ	26/10/1982	Đà Nẵng
76.	21MC062052	Trần Thị Trang	Nữ	23/07/1983	Kon Tum
77.	21MA062072	Nguyễn Thị Thùy Trâm	Nữ	01/10/1987	Quảng Nam
78.	21MA062074	Lê Thị Trinh	Nữ	24/04/1984	Thanh Hóa
79.	21MB062032	Phạm Văn Trọng	Nam	12/11/1988	Thái Bình
80.	21MA062075	Lê Kim Vũ	Nam	14/04/1983	Đà Nẵng
81.	21MB062035	Nguyễn Đại Vượng	Nam	10/03/1992	Lâm Đồng
82.	21MB062036	Phan Đăng Vỹ	Nam	10/12/1986	Nghệ An

Danh sách này gồm có 117 học viên. *anh*

Trong đó:

- Khóa 2020 - 2022: 02 học viên.
- Khóa 2021 - 2023: 115 học viên.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thanh Đức

